

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 22-01-2018  
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoài Hận

*- Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Ngọc Kiều;

Ông Trần Thanh Thía.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Nghi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 350/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị M, sinh năm 1977 (có mặt)

*2. Bị đơn:* Anh Lê Văn S, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 13, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện, tại biên bản hòa giải ngày 10 tháng 01 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị M trình bày:* Năm 1992 chị và anh S tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S không lo làm ăn, không lo cho cuộc sống gia đình. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn S.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Văn S, sinh 1993 và Lê Văn T, sinh năm 1995 hiện con chung đã trưởng thành có khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*\* Tại biên bản hòa giải ngày 10 tháng 01 năm 2018 bị đơn anh Lê Văn S trình bày:* Về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn, có 02 con chung tên Lê Văn S, sinh 1993 và Lê Văn T, sinh năm 1995 đúng như lời chị M trình bày. Vợ chồng chung sống nhưng không hợp nhau, nay chị M yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn. Về con chung hiện con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:*

Về tố tụng: Chị Hồ Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Lê Văn S, cư trú ấp 13, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với anh Lê Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh S.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1992, không có đăng ký kết hôn, nên quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh S không được pháp luật bảo vệ. Xét thấy hôn nhân giữa chị M và anh S có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, đồng thời hôn nhân vi phạm về mặt hình thức nên chị M và anh S không được công nhận quan hệ là vợ chồng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị M và anh S có 02 người con chung tên Lê Văn S, sinh 1993 và Lê Văn T, sinh năm 1995, hiện con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên chị M và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị M và anh S xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị M và anh S xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị Hồ Thị M phải nộp 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 14, 53, 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án.

*\* Tuyên xử:*

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Thị M với anh Lê Văn S.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Hồ Thị M phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 13/12/2017 chị Mơ đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011736 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm chị Hồ Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoài Hận**